HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___No
EXIT VISA: ___Yes ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hồ (Last) Ngọc (Middle) Hoàng (First)

Current Address 168 Xóm Chợ K-1 P.1 Đầy Hà Bình Thuận Việt

Date of Birth Feb. 10. 1946 Place of Birth Thừa-Thiên

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) 2nd lieutenant

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From March 21-1971 To Dec 1977

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

_____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
Hồ thị Thuận	Sister
L.A. CA 90012	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hô ngọc Hoàng
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn thị lanh	12-4-1946	Wife
Hô ngọc Phương	01-01-1971	Son
Hô thị Diễm Thúy	15-2-1979	Daughter
Hô thanh Phương	7-7-1981	Son
Hô thị Diễm Vân	27-9-1983	Daughter
Hô thanh Bảo	25-9-1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----oooOooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HO THI THUAN
Địa chỉ: _____
Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: HO NGOC HOANG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hào tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: X $12 (tùy ý) $10.00

The face of this document has a colored background on white paper

CONTINENTAL EXPRESS
MONEY ORDER CO.
LOS ANGELES, CALIFORNIA
(213) 624-3954

GOOD WORLD-WIDE
GIROS PARA
INTERNACIONAL

53-01092381

Pay To: Hoi Gia Dinh chinh tri Viet Nam

90-2800
1222

MONEY ORDERS

Purchaser's Name: Ho Thi Thuan

DATE: 6.13.89

Address:

FILL IN ABOVE BEFORE LEAVING PREMISES — NOT PAYABLE OVER THREE HUNDRED DOLLARS

Pay: THE SUM 12 DOLLARS 00 CTS

PAY THROUGH
SUNWEST BANK
TUSTIN, CALIFORNIA

YAN-YAN PHARMACY
ASIAN TOWER

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP
HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----oooOooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HO THI THUAN
Địa chỉ: _____
Điện thoại: (sở) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: HO NGOC HOANG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hào tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: _____ ($12.00)
Đóng góp ủng hộ: X $12 (tùy ý) $12.00

The face of this document has a colored background on white paper

CONTINENTAL EXPRESS
MONEY ORDER CO.
LOS ANGELES, CALIFORNIA
(213) 624-3954

GOOD WORLD-WIDE
GIROS PARA
INTERNACIONAL

53-01092381

Pay To: Hoi Gia Dinh chinh tri Viet Nam
90-2800
1222

Purchaser's Name: Ho Thi Thuan
MONEY ORDERS
DATE 6.13.89

Address

FILL IN ABOVE BEFORE LEAVING PREMISES — NOT PAYABLE OVER THREE HUNDRED DOLLARS

Pay THE SUM 12 DOLS 00 CTS

PAY THROUGH
SUNWEST BANK
TUSTIN, CALIFORNIA

YAN-YAN PHARMACY
ASIAN TOWER

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ — NGOC — HOÀNG
Last (Ten Ho) — Middle (Giua) — First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 02 — 10 — 1946 VIETNA
Month (Thang) — Day (Ngay) — Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ___

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ___ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 168 xom choi, khom 5, F1, Đông hà, Binh Tri Thien, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): 1971 To (Den): 1977

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): Trại Yên Bái

PROFESSION (Nghe nghiep): Quân nhân chế độ cũ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Ø

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Đại đội chó, ĐD2/TD4/Trung ĐD2/SĐ1BB Date (nam): 1971

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 00824/los/8
No (Khong): ___

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 168 xom choi, khom 5 phường 1, Đông Hà, Binh Tri Thien, VIET Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Ho-THI-THUAN,
Los Angeles, CA 90012

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ___ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh ruột

NAME & SIGNATURE: [signature] HOTHI THUAN,
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) LA, CA 90012
Phone #

DATE: 6 / 10 / 89
Month (Thang) — Day (Ngay) — Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ho Ngoc HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO NGOC HOANG	02.10.1946	My
NGUYEN THI LANA	04.12.1946	Wife
HO NGOC PHUNG	01.01.1971	Son
HO THI DIEP THUY	02.15.1979	Daughter
Ho Thanh phong	07-7-1981	son
Ho Thi Diep VAN	09-27-1983	Daughter
Ho Thanh Bao	09-25-1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

. ADDITIONAL INFORMATION : No

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___
EXIT VISA: ___Yes___

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO (Last) NGOC (Middle) HOANG (First)

Current Address 168 xom choi, khom 5, phường 1, Dongha, B.T.T Việt Nam

Date of Birth 02, 10, 1946 Place of Birth VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) 2ND LIEUTENANT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1971 To 1977

3. SPONSOR'S NAME: HO THI THUAN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
HO THI THUAN,	SISTER
Los Angeles, CA 90012, Phone(	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 6.10.1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO NGOC HOANG.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO NGOC HOANG	02.10.1946	
NGUYEN THI LANH	04.12.1946	wife
HO NGOC PHUNG	01.01.1971	Son
HO THI DIEP THUY	02-15.1979	Daughter
Ho Thanh phong	07.07.1981	Son
HO THI DIEP VAN	09.27.1983	Daughter
Ho Thanh BAO	09.25.1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

6. ADDITIONAL INFORMATION : NO

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ (Last (Ten Ho)) NGOC (Middle (Giua)) HOÀNG (First (Ten goi))

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 02 (Month (Thang)) 10 (Day (Ngay)) 1946 (Year (Nam)) VIETNAM

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): X

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 168 xom chợ, khom 5, F.1, Đông Hà, Bình Trị Thiên, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): 1971 To (Den): 1977

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): Trại Yên Bái

PROFESSION (Nghe nghiep): Quân nhân chế độ cũ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Ø

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Đại Đội Phó, ĐĐ 2/TD4/Trung ĐĐ2/SĐ1BB Date (nam): 197

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 00824/los/89
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 06
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 168 xom chợ, khom 5 phường 1, Đông Hà, Bình Trị Thiên, VIET Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
HO-THI-THUAN,
Los Angeles, CA 90012

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Anh ruột

NAME & SIGNATURE: [signature] HOTHITHUAN,
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Phone #

DATE: 6/10/89
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ho Ngoc HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO NGOC HOANG	02.10.1946	My
NGUYEN THI LANA	04.12.1946	Wife
HO NGOC PHUNG	01.01.1971	Son
HO THI DIEP THUY	02.15.1979	Daughter
Ho Thanh phong	07-7-1981	Son
Ho Thi Diep VAN	09-27-1983	Daughter
Ho Thanh Bao	09-25-1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

6. ADDITIONAL INFORMATION : No

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : ___Yes, ___No
EXIT VISA: ___Yes ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO (Last) NGOC (Middle) HOANG (First)

Current Address 168 xom CHOI, KHOM 5, phường 1, Dongha, B.T.T. VIET NAM

Date of Birth 02, 10, 1946 Place of Birth VIET NAM

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) 2ND LIEUTENANT

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1971 To 1977

3. SPONSOR'S NAME: HO THI THUAN
Name

✓ Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
HO THI THUAN, Los Angeles, CA 90012, Phone	SISTER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 6.10.1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO NGOC HOANG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HO NGOC HOANG	02.10.1946	
NGUYEN THI LANH	04.12.1946	wife
HO NGOC PHUNG	01.01.1971	son
HO THI DIEP THUY	02-15,1979	Daughter
Ho Thanh phong	07.07.1981	Son
HO THI DIEP VAN	09.27.1983	Daughter
Ho Thanh BAO	09:25.1985	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

No

6. ADDITIONAL INFORMATION : NO

SPONSOR

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVISION
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C.20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

Serial # 00824/LOS/89

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

ODP IV# _____ (if known)

SECTION I

Your Name: Mr/Ms (Mrs) HO (Family) THI (Middle) THUAN (Given) Phone: (Home) _____ (Work) _____

Your Address: _____ (Number Street) _____ (County/City) _____ (State) _____ (Zip Code)

Date of Birth: 09-10-1949 Place of Birth: VIETNAM Nationality: VIETNAMESE

Date of Entry to U.S.: 08-12-1983 From: (country/camp) HONGKONG

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25-396-207

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ✓ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) N/A

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ✓ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes ✓ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

(CAT. 3 CLAIMS)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HO NGOC HOANG	02-10-1946 VIETNAM	BROTHER	168 XOM CHOI
NGUYEN THI LANH	04-12-1946	SISTER-IN-LAW	KHOM 5; F. 1
HO NGOC PHUNG	01-01-1971	NEPHEW	DONG HA. BINH-TRI
HO THI DIEP THUY	02-15-1979	NIECE	THIEN. VIETNAM
HO THANH PHONG	07-07-1981	NEPHEW	"
HO THI DIEP LAN	09-27-1983	NIECE	"
HO THANH DAO	09-25-1985	NEPHEW	"

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
HO NGOC HOANG	02-10-1946	BROTHER	SAME AS ABOVE

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit INFANTRY Last Title/Grade 2ND LIEUTENANT
Name/Position of Supervisor NGO VAN CHUNG / LIEUTENANT COLONEL

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ✓ No ___ Date: from 1971 to 1977

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ (month/year) to _____ (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

OFFICIAL SEAL
THANHLE T NGUYEN
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
LOS ANGELES COUNTY
My comm. expires JUN 1, 1990

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 19th day of MAR, 1989

Signature of Notary Public My Commission Expires: JUNE 14, 19

USCC Form A (Revised 12/84)

IMMIGRATION & CITIZENSHIP DIVIS
CATHOLIC WELFARE BUREAU
ARCHDIOCESE OF LOS ANGELES
P.O. BOX 15095
1400 W. 9th ST.
LOS ANGELES, CA. 90015

Serial # 008221/LOS

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C.20005
202/659-6625 Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HO (Last) NGOC (Middle) HOANG (First)

Current Address 168 XOM CHOI ; KHOM 5 ; F. 1 ; DONG HA , BINH TRI THIEN VIETNAM

Date of Birth 02-10-1946 Place of Birth VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN THI LANH - 04-12-46 WIFE
HO THANH PHONG 07-07-81 SON
HO NGOC PHUNG 01-01-71 SON
HO THI DIEP VAN 09-27-83 DAU.
HO THI DIEP THUY 02-15-79 DAU.
HO THANH BAO 09-05-85 SON

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 1971 To 1977

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
HO THI THUAN	SISTER		

Form Completed By:

HO THI THUAN
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

From. Ho-Thi-Thuan

L.A. CA. 90012

U.S.A.

Kính Gởi - Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị
P.O. Box 5435 - Arlington
VA. 22205 - 0635.

I/ Tôi Tên : HỒ - NGỌC - HOÀNG
Số quân : 66/204702
Cấp bậc : Thiếu úy chức vụ Đại đội phó
Đơn vị : DĐ2/TĐ4/TĐ2 Bộ binh /SĐ1 K.B.C. 3240.
Bị bắt : ngày 21/3/1971
Tại : chiến trường Hạ lào
Ngày về : Tháng 12/1977
II Ngày Sinh : 10.2.1946 (trước khi bị bắt năm 1971)
10.2-1942 (sau khi bị bắt năm 1971)
Nơi sinh : phước yên, Quảng Tho, Hướng Điền Tỉnh Thừa Thiên Nam Việt Nam
Địa chỉ. 168 xóm chợ - khóm 1 - phường 1 Thị xã Đông Hà - Bình Trị Thiên Việt Nam.
Gia cảnh 1 vợ + 5 con.

T.T	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	phái	quan hệ
1	Nguyễn - Thị - lành	12.4.1946	Triệu hải Bình Trị Thiên	Nữ	Vợ
2	Hồ Ngọc Phụng	01.01.1971	Đông hà - Bình Trị Thiên	Nam	Con
3	Hồ - T. Diệp Thủy	15-2-1977	Đông hà - Bình Trị Thiên	Nữ	Con
4	Hồ Thanh Phong	07-7-1981	Đông hà Bình Trị Thiên	Nam	Con
5	Hồ T - Diệp Vân	27-9-1983	Đông hà Bình Trị Thiên	Nữ	Con
6	Hồ Thanh Bảo	25-9-1985	Đông hà Bình Trị Thiên	Nam	con.

III Quan hệ gia đình.

Cha - Hồ Ngọc Huyện - Chuẩn úy
Tiểu đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến (chết)

Mẹ - Nguyễn Thị Cơ - Nội trợ hiện sống tại
Quảng Thọ Bình Trị Thiên Việt Nam

Em - Hồ Thị Loan - Nội trợ cư trú tại
81A Hùng Vương Cần Thơ Việt Nam

Em - Hồ Thị Thuận. Trước 75 làm tại Ủy ban liên
hiệp quân sự 2 bên Đà Nẵng.
cư ngụ tại 939 college #104 L.A. CA. 90012 USA

Em - Hồ Thị Hường Nội Trợ - hiện sống tại
Quảng Thọ Bình Trị Thiên Việt Nam

Em Hồ Ngọc Nam - Buôn bán tại Đà Nẵng
Việt Nam

Em Hồ Thị Ái - Nội Trợ
sinh sống tại Campuchia.

II. Hồ sơ đính kèm -

II. Kính Mong Hội gia đình tù nhân
chính trị - cứu xét và giúp đỡ cho
gia đình chúng tôi được vào danh sanh tù
nhân chính trị và ra đi theo chương trình ODP.

Làm tại Đông Hà ngày 30.11.1988

Hồ Ngọc Hoàng.

KBC, 3240, ngày 10 tháng 05 năm 1971

(Chứng - Thư Hành - Chánh

---oooooOoooooo---

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG HÒA
SƯ-ĐOÀN I BỘ-BINH
TRUNG-ĐOÀN 2 BỘ-BINH
TIỂU-ĐOÀN 4

Thiếu-Tá HUỲNH-KÁ-AN
Tiểu-Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn 4/2

THAM CHIẾU :- BTTCMT số 5424 /TRĐ2/CS/DH4 ngày 1 / 5 / 1971
của Trung-Đoàn 2 Bộ-Binh.

CHỨNG - NHẬN

Họ và tên : HỒ-NGỌC-HOÀNG cấp bậc : Thiếu-Úy

Số-Quân : 66/204.702 Thuộc Đại-Đội Tiểu-Đoàn 4 Trung-Đoàn 2 Bộ-Binh, KBC. 3240, đã Tử-trận ngày 21/03/1971, tại chiến-trường HẠ-LÀO (GÚC GÚY-THÁCH CÔNG-VỤ)

LÝ-DO : Trong lúc giao chiến với địch quân, tại Hạ-Lào.

May NGUYỄN-THỊ-LANH, 20 tuổi "Phụ-Tá nội-trợ mang thẻ căn cước số 05256574 cấp ngày 22.07.1970 tại Quảng-Trị. Hiện cư ngụ tại số nhà 55 hẻm đường Trịnh-Minh-Thế, Khóm Đông-Hà Ấp Bảo-Nhi, Xã Đông-Hà, Quận Đông-Hà Tỉnh Quảng-Trị là vợ của tử sĩ nói trên./-

Đính kèm :
- 06 bản BTBCTT hoặc BTBCMT
- Lưu-Chiếu.-

TUK.
Chuẩn-Úy Tỉ-Đoàn-Trưởng
Chỉ-Huy Hậu-Cứ
(Ký tên và đóng dấu)

SAO Y CHÁNH BẢN :

KBC. 4.2600 ngày 25.05.1973
CHẤN-ÚY
Tài-Chánh Và Tài-Chánh 2
Thiếu-Tá HUỲNH-KÁ-THIỆU
Chỉ-Huy Trưởng Tài-Chánh

SỞ HÀNH CHÁNH VÀ TÀI CHÁNH

KBC. 4179, ngày 11 tháng 5 năm 1971

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SƯ-ĐOÀN I BỘ-Bbinh
TRUNG-ĐOÀN 2 BỘ-BINH
BỘ CHỈ-HUY- ĐẠI QUẢN SỐ

số 5424 / TRĐ2/QS/DH4

//-) Ủ b - T í)

BÁO-CÁO
X

Họ và tên : HỒ-NGỌC-HOÀNG cấp-bậc : Thiếu-Úy

Số-Quân : 66/204.702

Đơn-Vị : Tiểu-Đoàn 4 Trung-Đoàn 2 Bộ-binh.

Binh ngạch : Bộ-binh.

Chết ngày, tháng, năm duyên cớ sự chết : Tại chiến-Trường Hạ-Lào ngày 21 tháng 3- 1971, chết trận trong lúc giao tranh với địch.

Ngày và nơi sanh : 10.02.1946, Quận Quảng-Điền-Thừa-Thiên

Gia-Cảnh : Vợ ∅ con.

Tên bà con thân thuộc và địa chỉ người phải báo tin :
Ông HỒ-NGỌC-LUYỆN 47 Tôn Thất Thiệp, Tây-Lộc, Huế

Trật Dương : Bậc

Thâm niên công-vụ : 05 năm 04 tháng 13 ngày

Ngày và nơi chôn : Tại Hạ-Lào cùng ngày trên.

Quy-Trách về công-vụ : "CHẾT VÌ TỔ-QUỐC"

SAO GỞI :
. . . . . .
. . . . . .

Tl. Đại-Tá NGÔ-VĂN-CHIÊU
Trung-Đoàn-Trưởng Trung-Đoàn 2 Bộ-binh
Đại)Úy HOÀNG-CÔNG-THẤT
Sĩ-Quan, Hộ-Tịch
(Ký tên và đóng dấu)

SAO Y BẢN CHÁNH

Trung-Đoàn 2 Bộ-binh
Tiểu-Đoàn 4

KBC, 3280, ngày 09 tháng 5 năm 1971
TUQ Thiếu-Tá HUỲNH-LÂM-AN
Tiểu-Đoàn Trưởng Tiểu-Đoàn 4/2
Chuẩn-Úy LÊ-HỮU-TÌNH
Chỉ-Huy Hậu-Cứ
(Ký tên và đóng dấu)

SAO Y NGUYÊN BẢN :

KBC, ngày 25.1.75
TUQ TRẦN-SỰ-VỤ
Phó Tài-Chánh Lỗ
NGUYỄN-XUÂN-THIỆU
Chủ-Sự Phòng Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
SỞ HÀNH-CHÁNH VÀ TÀI CHÁNH SỐ 2
TÒA HÀNH-CHÁNH VÀ THANH-TRA QUÂN-ĐỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

I — SƠ YẾU LÝ LỊCH

— Họ và tên HỒ NGỌC HOÀNG Bí danh không
— Quê quán Phước yên, Quảng Các, Hương Đàn B.T.L
— Nơi ở hiện nay Khóm 5 phường 1 Đồng Hà B.T.L
— Ngày tháng năm sinh 16-03-1946 Dân tộc kinh
— Tôn giáo Phật giáo Đảng phái không
— Trình độ văn hóa 12/12
— Trình độ ngoại ngữ Anh văn
— Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

— Ngạch bậc (cũ)
— Lương căn bản (cũ)
— Lương tổng quát (cũ)

II — QUAN HỆ GIA ĐÌNH RUỘT THỊT

1 — Cha HỒ NGỌC LUYỆN nghề nghiệp, chức vụ
— Trước CM tháng 8-1945 Quân đội Pháp thuộc liên đoàn 7.

— Trong kháng chiến chống Pháp Quân đội Pháp

– Trong kháng chiến chống Mỹ từ (1954 đến nay)

Thuộc quân đội, miền Nam, đến đi tiếp quản Sài Gòn. Cấp bậc cuối cùng là Thượng úy. Về hưu năm 1963 và chết năm 1981.

2. Mẹ Nguyễn Thị Cera Nghề nghiệp, chức vụ

– Trước CM tháng 8-1945

Nghề nghiệp: Nội trợ

Đồng tại quê nhà Lăng Phước Yên, xã Hòa Hưng, Thường Điền, B.T.T.

– Trong kháng chiến chống Pháp (1945 đến 1954)

Nghề nghiệp: Nội trợ

Cùng tại quê nhà Lăng Phước Yên, xã Hòa Hưng, Thường Điền, B.T.T.

— Trong kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến nay)

Nghề nghiệp: Nông dân.
Sống tại quê nhà Lăng Phước gần xã Quảng Lộc, Hương Điền, Bình Trị Thiên.

3 — Anh chị em ruột.
Nghề nghiệp chức vụ trước CM tháng 8, trong kháng chiến chống Pháp, trong kháng chiến chống Mỹ (từ 1954 đến nay).

Em Ruột:

1) Hồ thị Loan: Sinh năm 1947.
- Trước C.M tháng 8 còn nhỏ
- 1954 đến nay lấy chồng buôn bán sống tại QA Hương Vương Cửu Lộc.

2) Hồ thị Thuận Sinh năm ~~1949~~ 1949
- Trước C.M tháng 8 còn nhỏ
- 1954 đến nay đi học sau đi vô quân đội ở Tư Lệnh Quân Đoàn I sau biệt tích năm 1972 ở đâu

3) Hồ Cả Hường Sinh năm 1952 Đi 12 U.S.A.
- Trước C.M tháng 8 còn nhỏ
- 1954 đến nay đi học sau lấy chồng ở Tại Đà Lạt

4) Hồ Ngọc Nhậu: Sinh năm 1956
- Trước Cách mạng tháng 8 chưa sinh.
- 1954 đến nay đi học lấy vợ người miền Nam ở tại 20 Hoàng Diệu Đà Nẵng.

5) Hồ Thị Hi: Sinh năm 1960.
- Trước Cách mạng tháng 8 chưa sinh.
- 1954 đến nay đi học sau lấy chồng người ở Campuchia.

4 – Vợ hoặc chồng: bố mẹ vợ hoặc bố mẹ chồng
Nghề nghiệp chức vụ trước CM tháng 8 1945 trong kháng chiến chống Pháp
trong kháng chiến chống Mỹ từ (1954 đến nay)

Vợ: NGUYỄN THỊ LINH Sinh năm 1946
Từ năm 1946 - 1970: ở với đi theo bố Lê Thế Tiết ở số nhà 55 Trần Minh Châu Đà Nẵng
1970 - 1972: lấy chồng ở số 55 Trần Minh Châu Đà Nẵng
1972 - 1975: ở tại Tỉnh Cà Mau Miền Nam
1975 - 1988: ở khuôn 5 phường 1 Đà Nẵng
Với nghề nghiệp buôn bán

5. Con

Năm sinh nghề nghiệp ở đâu trước và sau ngày giải phóng

Con 1/ Hồ - Ngọc - Phụng. Ngày sinh 01-01-1971 Đông Hà

1971 - 1972 : ở với mẹ tại 55 Trần Minh Tuấn Đông Hà

1972 - 1975 . ở với mẹ tại An cư 5 Đà Nẵng.

1975 - 1988 : Học sinh, sau học xong ở với cha mẹ tại khóm 5 Phường 1 Đông Hà B.T.T.

2/ Hồ Thái Điệp Thủy: Sinh năm 1979 tại Thị xã Đông Hà B.T.T

1979 - 1988 : Học sinh ở với cha mẹ tại khóm 5 Phường 1 Đông Hà B.T.T.

3/ Hồ Thanh Phong: Sinh năm 1981 tại Thị xã Đông Hà

1981 - 1988 : Học sinh ở với cha mẹ tại khóm Phường 1 Đông Hà B.T.T.

4/ Hồ Thái Điệp Vân: Sinh năm 1983 tại Thị xã Đông Hà B.T.T.

1983 - 1988 : Học sinh ở với cha mẹ tại khóm 5 Phường 1 Đông Hà B.T.T.

5/ Hồ Thanh Bảo: Sinh năm 1985 tại Thị xã Đông Hà B.T.T

(Con Nhỏ)

III — LỊCH SỬ BẢN THÂN

Qua từng năm từ khi đi học đến nay đã làm gì? nếu có tham gia ngụy quân ngụy quyền đảng phái phản động thì ghi rõ chức vụ cấp bậc ghi rõ những người biết sự việc mình làm trong từng thời kỳ.

Từ năm 1942 - 1966 : Con nhỏ đi học tại Trường Trung học Bồ Đề Huế.

1966 - 1968 : Thi hình quan điểm học ở Trường Đông Đế Nha Trang tốt nghiệp Trung cấp ở Trường Anh Minh Huế lên Đà Nẵng.

1968 - 1971 : Học tại Trường sĩ quan Thủ Đức khóa 1/70 tốt nghiệp chuẩn úy phục vụ tại Quân Đoàn II Trung đoàn 2 Sư đoàn 1 BB.

Cấp bậc chức vụ cuối cùng là Thượng úy, Đại đội phó, Đại đội 2 Tiểu đoàn 4 Trung đoàn 2 Sư đoàn 1 Bộ binh.

1971 - 1977 : bị bắt tù binh tại miền Bắc.
Hà Sơn Bình các trại Ngọc Lí, Sơn Tây,
Nghĩa Lộ, Yên Bái, Lạng Sơn (trang Định)
Cao Bằng, Yên Bái trại 371 (trại cuối cùng)

1977 - 1978 : được phóng thích về sống với gia đình tại làng Phước Yên, xã Quảng Tiến Huyện Diên B.T.T. (Cách ra trại đã nạp lại cho chính quyền.)

1978 - 1988 : Vẫn địa phương ra sống với vợ con ở Khóm 5, Phường 1 Thị xã Sóc Trăng Hà Sống với nghề đạp xe thuê.

- Trong thời gian tôi còn ở quân đội miền Nam khai sinh là 10 - 12 - 1946 lý do khai trừ hiểu để [illegible]
- Khi tôi bị bắt tại Hạ Lào năm 1971 tôi khai với chính quyền miền Bắc khai sinh là 10-02-1942

LỜI CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI KHAI

Những lời khai trên đây là đúng sự thật
nếu có gì sai phạm tôi xin chịu hoàn toàn
trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Hới ngày 5 tháng 12 năm 1988

Người khai ký tên

Hồ Ngọc Hằng

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG :

[illegible]

ngày 6 tháng 12 năm 1988

TM/ UBND [illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Quảng Thọ
Thị xã, Quận: Hướng Hóa
Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2 — P8

Số _____
Quyển số _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	HỒ NGỌC HOÀNG	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	10 02 1946 (Trước năm 1974) 10 - 02 - 1942 (Sau năm 1974)	
Nơi sinh	Quảng Thọ, Hướng Hóa, Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ NGỌC LUYỆN 1919	NGUYỄN THỊ CON 1919
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Mài sắc Hướng Vinh, Hướng Hóa BTT	Mài sắc Quảng Thọ Hướng Hóa BTT
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai	HỒ NGỌC LUYỆN sinh năm 1919 Hướng Vinh, Hướng Hóa, Bình Trị Thiên Giấy chứng minh số: 190459915 Công an B.T.T cấp ngày 8/6/1979	

CHỨNG THỰC Y BẢN SAO GỐC
Ngày 20 tháng 11 năm 198[illegible]
TM. UBND
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bình Thua

Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm 198_____
TM. UBND _____
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: Phường I
Huyện, Quận: Đông Hà
Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2-P3

Số .....
Quyển số .....

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LÀNH	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	12 - 04 - 1946	
Nơi sinh	Hải dương, Triệu Hải, Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (Quốc tịch, tháng, năm sinh)	NGUYỄN BÁ (Chết)	LÊ THỊ KHIÊN 5 - 9 - 1919
Dân tộc Quốc tịch	Thanh Việt Nam	Thanh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Mất sức Hải dương, Triệu Hải B.T.T	Mất Cức Hải Quế, Triệu Hải B.T.T
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai	LÊ THỊ KHIÊN Sinh năm 1919 Khóm 5, Phường I, Đông Hà B.T.T Giấy Chứng minh số: 190111341 Công an Tỉnh B.T.T. Cấp	

XÃ, THỊ TRẤN, PHƯỜNG, QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ, TỈNH CHỨNG THỰC Y BẢN SAO CHÍNH
Ngày 20 tháng 11 năm 1982
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Phường I
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Anh Thạo

Đăng ký, ngày ..... tháng ..... năm 19..
TM. UBND .....
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Kh. Thị trấn Phường I
Thị xã, Quận Đông Hà
Thành phố, Tỉnh Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 2 — P5

Số .....
Quyển số .....

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

HỌ TÊN	HỒ - NGỌC - PHƯƠNG	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	01 - 01 - 1971	
Nơi sinh	Đông Hà Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi Quốc tịch, năm sinh	HỒ - NGỌC - HOÀNG 10 - 02 - 1942	NGUYỄN THỊ LÀNH 12 - 04 - 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi làm việc thường trú	Đẹp xe Vespa Khóm 5 Phường I Đông Hà B.T.T	Buôn bán Khóm 5 Phường I Đông Hà B.T.T
Họ và tên, tuổi Nơi làm việc thường trú số giấy chứng minh hoặc CMND của người đăng khai	Hồ Ngọc Hoàng Sinh Ngày 10 - 02 - 1942 Khóm 5 Phường I Đông Hà B.T.T Giấy C.M.N.D Cấp: 191452491 Công an B.T.T Cấp	

NHẬN THỰC Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày 22 tháng 4 năm 1976
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên đóng dấu)

Đăng ký, ngày ..... tháng ..... năm 19..
TM. UBND .....
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: Phường I
Thị xã, Quận: Đông Hà
Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2—P3

Số
Quyển số

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	HỒ THỊ DIỆP-THUỶ	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	15 - 2 - 1979	
Nơi sinh	Đông Hà Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HỒ NGỌC HOÀNG 10 - 02 - 1942	NGUYỄN THỊ LÀNH 12 - 4 - 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Đạp xe thồ Khóm 5 Phường I Đông Hà BTT	Buôn bán Khóm 5 Phường I Đông Hà BTT
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNSC của người đứng khai.	HỒ NGỌC HOÀNG Sinh ngày 10 - 02 - 1942 Khóm 5 Phường I Đông Hà B.T.T. Giấy C.M.N.D số 1C1/052191 Công an B.T.T. Cấp	

BTT/2607 20000.12.97 — K

NHẬN THỰC Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày 24 tháng 11 năm 198V
TM. UBND Phường I
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày ..... tháng ..... năm 198...
TM. UBND .....
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: Phường I
Thị xã, Quận: Đông Hà
Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2—P3

Số
Quyển số

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	HỒ - THANH - PHONG	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	07 - 07 - 1981	
Nơi sinh	Đông Hà Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Ngọc Hoàng 10 - 02 - 1942	Nguyễn Thị Lanh 12 - 04 - 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Đạp xe thuê Khóm 5 Phường I Đông Hà BTT	Buôn bán Khóm 5 Phường I Đông Hà BTT
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc Chức vụ người đứng khai.	Hồ Ngọc Hoàng Sinh ngày 10-02-1942 Giấy Chứng Minh nhân dân số 191452191 Công an B.T.T. Cấp	

BTTP2007 20000 12-97 — K

NHẬN THỰC Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày 26 tháng 11 năm 1997
TM. UBND Phường I
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày ____ tháng ____ năm 199____
TM. UBND ____
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2—PB

Xã, Thị trấn: Phường I
Thị xã, Quận: Đông Hà
Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

Số: 1499
Quyển số: 02

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	HỒ THỊ ĐIỆP VÂN	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	27 - 09 - 1983	
Nơi sinh	Đông Hà Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ ngọc Hoàng 10 - 02 - 1942	Nguyễn Thị Lành 12 - 04 - 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Đạp xe thồ Khóm 5 Phường I Đông Hà B.T.T	Buôn bán Khóm 5 Phường I Đông Hà B.T.T
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNGC của người đứng khai.	Hồ ngọc Hoàng sinh ngày 10 - 02 - 1942 Giấy C.M.N.D số 190052194 Công an B.T.T cấp	

BTT/2607 200005 T2-87 — K

NHẬN THỰC Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày 26 tháng 11 năm 198[illegible]
TM. UBND Phường I
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày ..... tháng ..... năm 198....
TM. UBND .....
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn: Phường I
Thị xã, Quận: Đông Hà
Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2-P5

Số .....
Quyển số .....

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN	HỒ THÀNH BẮC	Nam, nữ
Sinh ngày, tháng, năm	25 - 09 - 1985	
Nơi sinh	Đông Hà Bình Trị Thiên	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hồ Ngọc Hoàng 10 - 12 - 1942	Nguyễn Thị Tâm 12 - 01 - 1946
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Đạp xe Tiền Khóm 5 Phường I Đông Hà BTT	Buôn bán Khóm 5 Phường I Đông Hà BTT
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CMSC của người đứng khai.	Hồ N.Gọc Hoàng Sinh ngày 10-12-1942 Giấy CMND số 191052 Công an Bình Trị Thiên cấp	

NHẬN THỰC Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày 24 tháng 11 năm 198[illegible]
TM. UBND Phường I
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày ..... tháng ..... năm 198...
TM. UBND .....
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển	Chứng nhận đã chuyển đến .....
Từ ngày ..... tháng ..... năm 19... Ký tên đóng dấu	Từ ngày ..... tháng ..... năm 19... Ký tên đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến	Chứng nhận đã chuyển đến .....
Từ ngày ..... tháng ..... năm 19... Ký tên đóng dấu	Từ ngày ..... tháng ..... năm 19... Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NHÀ XUẤT BẢN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số ...

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Lan

Số nhà: 168

Phố: Kim 5, Phường I

Quận, thị xã, thị trấn: Đà Lạt

Thành tỉnh: Lâm Đồng

Ngày 9 tháng 1 năm 198 4

Trưởng Công an ...

(Ký tên đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

NGUYỄN HỒNG ...

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Quan hệ thế nào với người trong hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số và nơi cấp giấy CM. CNCC	Ngày tháng năm đăng ký	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an sở tại
1	Nguyễn Thị Lan	11.4.46	Chủ hộ	buôn bán	141111392	9.1.76		
2	Hồ Ngọc Dung	5.1.71	Con	Học sinh	141138112	"		
3	Hồ Thị Diệu Thu	1970	Con			"		
4	Hồ Thanh Phong	1.5.77	Con			"		
5	Hồ Thị Diệu Ái	9.9.83	Con			"		
6	Hồ Ngọc Hoàng	12.2.40	Chồng	xe ôm	141055[illegible]	[illegible]		
7	Hồ Thanh Bình	15.7.85	Con					

RTT - 414 - 15.000 - HQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 191138112

Họ tên HỒ NGỌC PHỤNG

Sinh ngày 01-01-1971

Nguyên quán Quảng Thọ Hương Điền, B.T.Thiên

Nơi thường trú Khóm 5, Phường 1, Đông Hà, B.T.Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [illegible]

Họ tên NGUYỄN THỊ LÀNH

Sinh ngày 12-4-1946

Nguyên quán Hải Dương Triệu Hải, B.T.Thiên

Nơi thường trú TâyTrì, Phường 1, Đông Hà, B.T.Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 191062191

Họ tên HỒ NGỌC HOÀNG

Sinh ngày 10-02-1942

Nguyên quán Quảng Thọ Hương Điền, B.T.Thiên

Nơi thường trú Khóm 5, Phường 1, Đông Hà, B.T.Thiên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo bầu dục d2cm r0,4 cm cl0,5cm dưới, sau đuôi mắt trái.

Ngày 26 tháng 7 năm 1986

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Đinh Bảy

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm c4cm trên sau đầu lông mày phải.

Ngày 15 tháng 7 năm 1978

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Lê Chính

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm c1cm dưới sau đuôi mắt phải.

Ngày 02 tháng 02 năm 1985

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Đinh Bảy

Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập - tự do hạnh phúc

Đơn xin xác nhận.

Ông HỒN KHÚ.

Tôi tên là Hồ ngọc Hoàng sinh ngày 10-02-1942 tại làng Phước yên, xã Quảng Thọ, Huyện Điền Bình Tỉnh Thừa Thiên. Kính xin ông bàn một việc như sau.

Nguyên vào tháng 4 năm 1970 tôi đã kết hôn với bà tôi là Nguyễn thị Lanh sinh ngày 16-4-1946 tại Thôn Dương Phẩm Hải Bình Tỉnh Thừa Thiên đã kết hôn tại số nhà 55 Đường Trần Quang Khải thị xã Đông Hà. Qua thời gian Chiến tranh nên giấy hôn thú của tôi đã bị thất lạc.

Hiện giờ hai vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc [illegible] và thường trú tại khóm 5 phường I thị xã Đông Hà.

Vì vậy tôi làm đơn này xin ông bàn xác nhận cho tôi đã kết hôn với bà Nguyễn thị Lanh trong thời gian Chiến tranh.

Đông Hà ngày 29 tháng 7 năm 1988.

Kính xin.

Hồ ngọc Hoàng

Xác Nhận.

Xét qua đơn trình bày về điều kiện của anh Hồ Ngọc Hoàng và chị Nguyễn Thị Lành là hai vợ chồng đã có 5 cháu

Địa phương kính chuyển các cấp quan tâm giúp đỡ

Đồng Hà ngày 29 tháng 7 năm 1988
T.M. B.C.S Khóm 5

Đường Thủ Giá -

Xác nhận của UBND thị I.

Anh Hồ Ngọc Hoàng và Chị Nguyễn Thị Lành là vợ chồng đang sống và sinh hoạt với nhau trong 1 gia đình KK5 P1. Từ ngày giải phóng đến nay./

Phường Đ.G. ngày 29 tháng 7 năm 88
T.M. UBND PHƯỜNG I
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Đơn xin trình bày về việc nộp giấy XUẤT TRẠI

Kính gửi:
- Bộ nội vụ.
- Công an tỉnh Bình Trị Thiên.

- Họ và tên: HỒ - NGỌC - HOÀNG
- Ngày tháng năm sinh: 10 - 02 - 1942
- Quê quán: Phước yên, Quảng Trọ, Hướng điền Bình Trị Thiên
- Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú hiện nay:
  168 khối 5 phường I thị xã Đông Hà Bình Trị Thiên
- Cấp bậc chức vụ trong chế độ cũ: Thiếu úy, đại đội phó, đại đội 2, tiểu đoàn 4, trung đoàn 2 sư đoàn I B.B.

Kính xin trình bày một việc như sau:

Nguyên trước kia tôi là sĩ quan trong chế độ cũ, trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào, thì tôi bị bắt làm tù binh.

Trong thời gian bị bắt tôi đã qua các trại như: Ngã tư Sở, Sơn Tây, Yên Bái, Vạch Vôi, Lạng Sơn, Nghĩa lộ, Cao Bằng, trại cuối cùng là trại Yên Bái đoàn 371. Trong thời gian cải tạo từ đầu năm 1977 đến cuối năm 1977 (7 năm) thì tôi được thả về sống với gia đình.

Từ năm 1977 đến 1978 tôi xin về địa phương sống với cha mẹ tại làng Phước yên, xã Quảng Trọ, Hướng điền B.T.T. Tôi đã nộp giấy ra trại cho công an địa phương kể từ ngày về trình diện địa phương.

- 1978 đến 1988. Tôi xin ra sống với vợ con ở 168. Khối 5 phường I thị xã Đông Hà. B.T.T.

Vì vậy tôi làm giấy này để cơ quan có chức trách biết tôi đã có đầy đủ giấy tờ khi ra trại.

Huế ngày 20 tháng [illegible]

Hồ Ngọc - Hoàng

10 - 02 - 1946 (Trước khi bị bắt 1971).

Lâm Lai 10 - 02 1942 (Sau khi bị bắt 1971)

Vợ	Nguyễn Thị Lãnh	- 12 - 4 - 1946
Con	Hồ Ngọc - Phương	- 01 - 01 - 1971 -
nt	Hồ - Thị - Diệp Thủy	- 12 - 02 - 1979 .
nt	Hồ - Thanh - Phong	- 07 - 07 - 1981 .
nt	Hồ - Thanh - Bảo	- 25 - 09 - 1985 .
nt	Hồ - Thị - Diệp Vân	- 27 - 09 - 1983 -

CHIẾN DỊCH	THƯỞNG TÍCH
K H O N G	" CO BI THUONG "
TUYÊN DƯƠNG CÔNG TRẠNG	HUY CHƯƠNG
K H O N G Lan TDCT truoc Su Doan lan TDCT truoc Lu Doan	- OI ADBT voi ngoi sao bac - OI ADBT voi ngoi sao dong - OI CTBT - OI CDBT nien Hieu 1960

Số (1) KBC 4.002 ngày 28 Th.5. 1973 19

Nhận thực:

Trung-Tá NGUYỄN-TƯ-LẠC
Giám-Đốc Trung Tâm Văn-Khố và Thư-Viện

TRUNG TÂM VĂN-KHỐ VÀ THƯ-VIỆN
PHÒNG TỔNG QUẢN TRỊ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Đơn-vị { PHÒNG TỔNG QUẢN TRỊ/TTM
TRUNG TÂM VĂN KHỐ

BẢN TƯỚNG-MẠO và QUÂN-VỤ

CỦA Co Tr/Uy HO NGOC HOANG Số quân : 66/204.702

Trích lục theo Quân-bạ, lý-lịch của đương sự

HỘ - TỊCH	NHÂN DẠNG
Sinh ngày 10.02.1946 tại Phuoc-Yen Quận Quang-Dien Tỉnh Thua-Thien Nghề nghiệp Hoc-sinh Con của Ông Ho ngoc Luyen và Bà Nguyen thi Con Ngụ tại -nt- Quận Tỉnh Kết hôn ngày với cô Nguyen thi Lanh Ngụ tại Dien Khanh, Hai Duong, Hai-Lang Quận Tỉnh Quan Tri Giấy phép kết hôn của BTTM so 3212 ngay 4.3.70	Tóc Mắt Trán Mũi Khuôn mặt Cao : 1 thước Dấu tích đặc biệt :

Nguyên lai binh nghiệp (1)

QUÁN-VỤ LIÊN TIẾP

- Thanh nien thuoc lop tuoi 66 tình nguyen nhập học khoa 43 Ha si Quan Tru Bi, thec lenh goi nhap ngu so 37/HSQ/43 ngay 6.10.66 cua Phong Dong Vien VLCT.
- Trinh dien Tieu Khu Thua-Thien ngay 8.2.66, quân vụ duoc tinh k/t ngay ay.
- Den Trung Tam Huan Luyen Quang Trung de thu huan giai doan 1 can ban quan su ngay 5.3.66.
- Man khoa huan luyen can ban quan su duoc phan phoi di hoc giai doan 2/BB va duoc dua den Truong Ha si quan ngay 18.4.66 do LTC so 1025/TTHL/QT/TQI/3 de ngay 12.4.66.
- Theo hoc khoa 44/HSQ/TB khoa hoc khai giang ngay 3.5.66 va duoc huong luong Ha si/TB k/t ngay 16.4.66 do QD so 944/TTHL/QT/3/2 ngay 29.4.66 cua Trung Tam Huan Luyen Quang Trung.

..../2...

(1) Chỉ ký nếu xuất thân đã có quân vụ. Ký sau đây : Trung Phó Ba, Tổng Thống Võ-Bị Liên-Quốc Gia, Tổng-Bộ Thủ tướng, Võ-Bị Địa Phương hay được thăng cấp nếu không xuất thân Quân Trường.

27.04.64 CD - 46 A

- Man khoa ngay 17.9.66, tot nghiep duoc tam thoi thang cap Trung si/TB, de huong luong va phu cap luong bong k/t ngay 17.9.66 do QD so 8824/THSQ/P1/3 ngay 19.9.66 cua Truong HSQ.
- Thuyen chuyen DTQXD cua Cuc Quan Van do bang DNBN so 8804/THSQ/P1/3 ngay 17.9.66 cua THSQ (LTC chinh thuc se duoc Bo Tong Tham Muu dieu chinh sau).
- Thuyen chuyen den TDI/ANTL k/t 1.10.66 do LTC so 6918/CQV/SNH/NV/QS3 ngay 24.11.66 cua Cuc Quan Van/QLVNCH.
- Thuyen chuyen den Truong Bo Binh Thu-Duc (thang so khoa 1/68 dao tao SQBB/DB) k/t ngay 8.4.68 do LTC so 1610/TD1/ANTL/NV/1/LTC ngay 13.4.68 cua TD1/ANTL.
- Den Truong Bo Binh ngay 4.4.68.
- Man khoa ngay 6.7.68. Trung tuyen duoc thang cap Chuan Uy TB k/t ngay 6.7.68 do ND so 400/TTM/ND ngay 24.7.68 cua Bo Tong Tham Muu.
- Thuyen chuyen DTQXD cua Su Doan 1 Bo Binh k/t ngay 6.7.68 do LTC so 6356/TBB/PNV/QTKS/TC ngay 5.7.68.
- DTQXD/SD1/Trung Doan 2/BB th/ch den Tieu Doan 4/2 k/t 6.7.68 do LTC so 2343/TRD2/QT/KT/SQ ngay 22.7.68 cua Trung Doan 2/Bo Binh.
- Giu chuc vu Trung doi Truong vu khi nang TD 4/2 k/t 10.7.69do QD so 2794/TRD2/QT/KT/SQ ngay 30.7.69 cua Trung Doan 2 Bo Binh.
- Thang cap Thieu Uy TB thuc thu k/t 6.1.70 do ND so 22/TTM/ND ngay 10.1.70 cua Bo TTM.
- Giu chuc vu Trung doi Truong Trung doi 57 ly TD 4/2 k/t 1.2.70 do QD so 937/TRD2/QT/KT/SQ ngay 18.3.70 cua Trung Daoan 2 Bo Binh.
- Giu chuc vu Dai doi Pho/CTCT Dai Doi 1 Tieu Doan 4/2 k/t 1.9.70 do QD so 3779/TRD2/QT/KT/S ngay 14.10.70 cua Trung Doan 2 Bo Binh.
- Duoc nghi phep thuong nien 15 ngay k/t 30.12.70 den het ngay 13.1.71 do Giay phep so 1262 SD1/TQT/CP4 ngay 21.4.70 cua BTL/Su Doan 1 Bo Binh.
- Tu tran ngay 21.3.71 tai chien truong Ha-Lao trong luc giao chien voi dich. Tham chieu Bu Tin Bao Cao Ta The so 5424/TRD2/QS/DH4 ngay 1.5.71 cua Trung Doan 2 Bo Binh.
- Truy thang cap bac Trung Uy k/t ngay 21.3.71 do QD so 6610/QDI/QK1/TQT/NSV3 ngay 23.7.71 cua BTL/QDI+QK1./-

-:-:-:-:-:-:-:-:-:-:-:-

C O N T R O L

_____ Card
__X__ Doc.Request; Form 6/3/89 form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter